

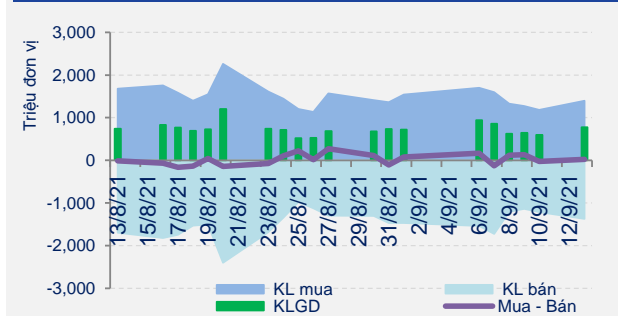
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/9/2021

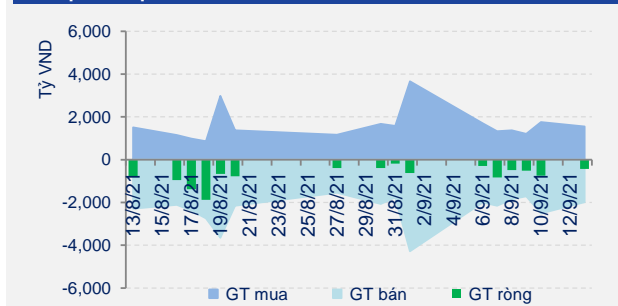
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,341.43	349.05
% Thay đổi	↓ -0.29%	↓ -0.29%
KLGD (CP)	773,856,607	183,803,136
GTGD (tỷ đồng)	23,003.78	3,828.17
Tổng cung (CP)	1,373,051,100	238,743,000
Tổng cầu (CP)	1,395,051,500	226,409,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,501,500	651,360
KL mua (CP)	29,509,200	1,940,800
GT mua (tỷ đồng)	1,552.85	151.35
GT bán (tỷ đồng)	1,983.94	11.55
GT ròng (tỷ đồng)	(431.09)	139.80

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.12%	22.9	3.8	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.40%	19.5	3.1	12.4%
Dầu khí	↑ 0.60%	15.4	1.8	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.49%	-	4.6	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.34%	18.6	2.6	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.37%	20.2	4.0	9.2%
Ngân hàng	↓ -1.03%	11.4	2.4	12.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.55%	13.0	2.8	19.2%
Tài chính	↓ -0.25%	17.6	3.4	35.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.32%	15.5	2.5	1.6%
VN - Index	↓ -0.29%	16.5	2.9	
HNX - Index	↓ -0.29%	18.7	4.2	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, VN-Index giảm 3,88 điểm (-0,29%) xuống 1.341,43 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là trung tính với 231 mã tăng, 30 mã tham chiếu, 226 mã giảm giá. HNX-Index giảm 1 điểm (-0,29%) xuống 349,05 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 178 mã tăng, 51 mã tham chiếu, 90 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn trong phiên hôm nay gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 912 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 25.064 tỷ đồng. Trụ cột ngành thực phẩm - đồ uống SAB (+6,7%) bật tăng mạnh và có lúc tăng trần dẫn đầu nhóm cổ phiếu đóng góp tích cực với 1,74 điểm lên chỉ số VN-Index; MWG (+5,1%), VIC (+0,8%), HVN (+7%)... ở những vị trí tiếp theo với đóng góp 2,082 điểm. Sắc xanh ở những mã này không giúp VN-Index giữ vững đà tăng về cuối phiên khi mà hàng loạt các trụ cột khác như GVR (-4,1%), VCB (-1,1%), HPG (-1,4%), CTG (-1,4%), BID (-1,3%)... đồng loạt sụt giảm và kéo VN-Index rơi xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Với sự dẫn dắt của MWG (+5,1%), nhóm cổ phiếu bán lẻ là ngành tăng trưởng ấn tượng nhất với SVN (+9,1%), FRT (+7%) xuất hiện trạng thái kịch trần, THD (+1,5%) và AST (+0,9%) tăng quanh mức 1%. Trong khi đó, PNJ (-2,1%) và HAX (-1,9%) giảm quanh mức 2%.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường khởi đầu tuần mới không được tích cực cho lắm với việc chỉ số VN-Index tiếp tục thất bại trước ngưỡng kháng cự tâm lý 1.350 điểm lần thứ ba trong một tuần qua. Đáng chú ý là việc thanh khoản có sự gia tăng trong phiên hôm nay và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh. Khối ngoại bán ròng phiên thứ 11 liên tiếp trên hai sàn với khoảng 300 tỷ đồng cũng tạo áp lực lên thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đang trong khoảng giằng co và sẽ cần sự bứt phá trong thời gian tới để bắt đầu một xu hướng mới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/9, VN-Index có thể tiếp tục biến động giằng co với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.350 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.325-1.335 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/9/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.350,69 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.340,5 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,88 điểm (-0,29%) xuống 1.341,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR giảm 1.600 đồng, VCB giảm 1.100 đồng, HPG giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 10.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 354,39 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 348,7 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1 điểm (-0,29%) xuống 349,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NVB giảm 3.300 đồng, SHB giảm 400 đồng, SHS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 3.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 431,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 182,5 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 162,3 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SAB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 66,9 tỷ đồng tương ứng với 418 nghìn cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 139,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 117,4 tỷ đồng tương ứng với 526 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 14,1 tỷ đồng tương ứng với 527 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CDN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Trong phiên hôm nay, VN-Index đã chưa thể vượt qua được kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm đồng thời cũng là một nửa của thân nến giảm ngày 20/8 để xác nhận sóng hồi phục b đã kết thúc thì có thể cho rằng VN-Index vẫn đang trong sóng điều chỉnh c.

Trong kịch bản tích cực, nếu có thể đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm trong phiên tiếp theo thì VN-Index có thể hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng hồi phục b).

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/9, VN-Index có thể tiếp tục biến động giằng co với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.350 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.325-1.335 điểm (MA20-50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,7 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.113 VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,85 USD/ounce tương ứng với 0,05% xuống 1.791,25 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,193 điểm tương ứng 0,21% lên 92,767 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1789 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3819 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,12 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

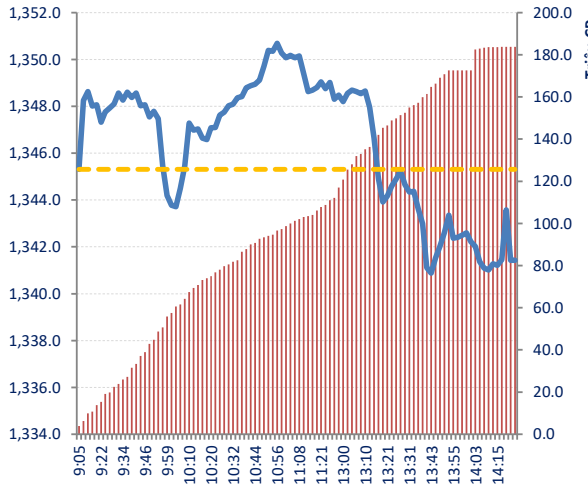
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,86 USD/thùng tương ứng với 1,25% lên 70,58 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

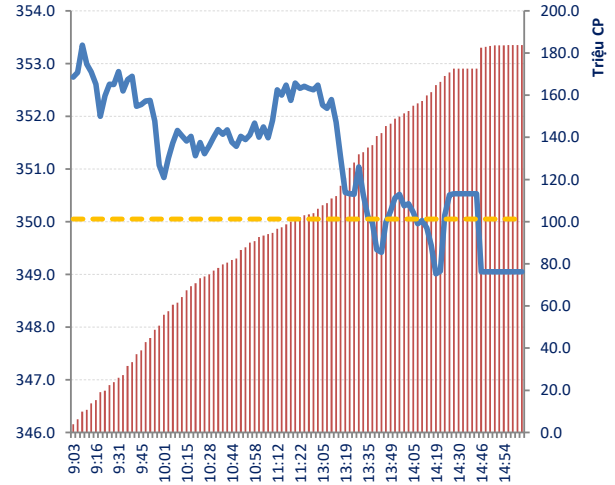
Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/9, Dow Jones giảm 271,66 điểm tương đương 0,78% xuống 34.607,72 điểm. Nasdaq giảm 132,76 điểm tương đương 0,87% xuống 15.115,49 điểm. Nasdaq Composite giảm 34,7 điểm tương đương 0,77% xuống 4.458,58 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

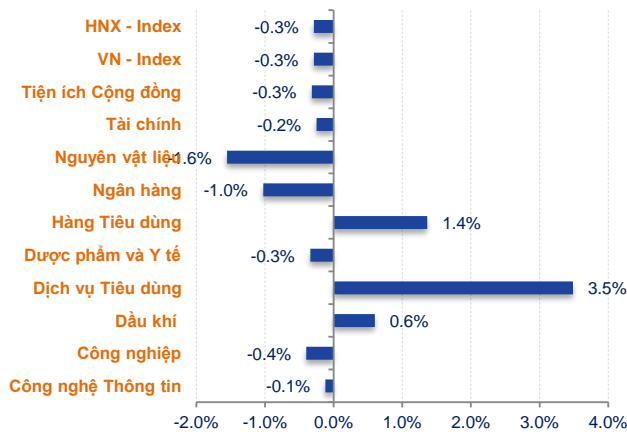
KLGD và VN-Index trong phiên



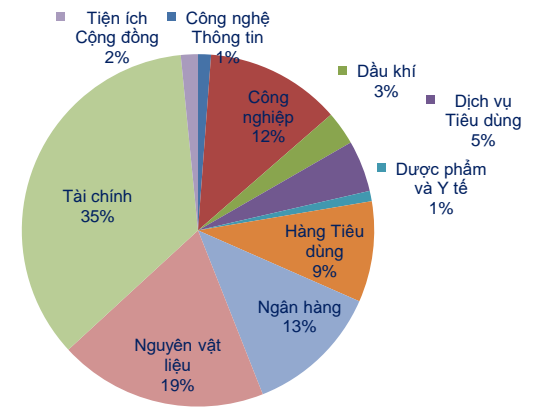
KLGD và HNX-Index trong phiên



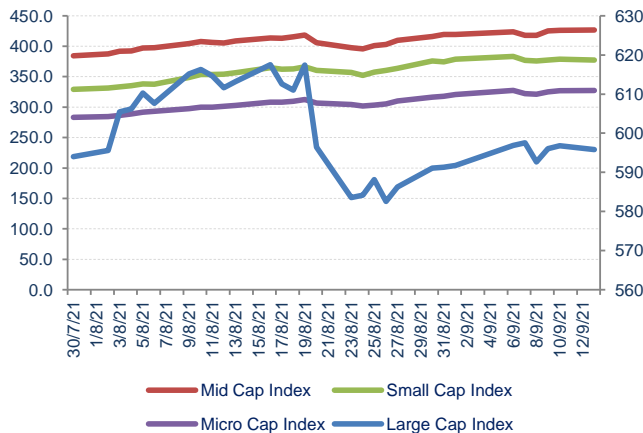
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



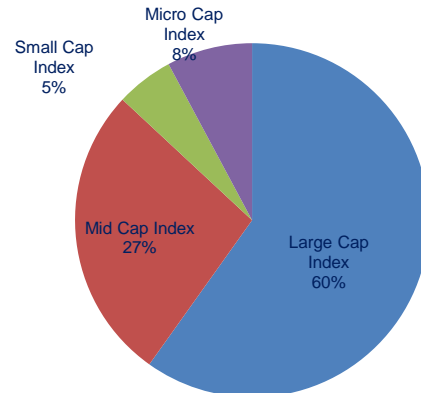
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	1,114,700	VIC	1,965,200
2	KDH	911,500	HPG	1,535,900
3	MBB	623,200	VHM	1,510,400
4	HVN	480,100	GEX	1,467,500
5	DCM	439,000	E1VFN30	837,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	526,900	KLF	100,000
2	THD	525,900	CDN	80,000
3	SHS	226,400	PVC	40,000
4	CEO	187,600	PVI	33,400
5	HCC	38,400	SHB	30,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KBC	43.00	40.50	↓ -5.81%	33,331,580
HPG	51.50	50.80	↓ -1.36%	28,239,200
SCR	11.55	12.00	↑ 3.90%	22,332,000
FIT	17.45	16.25	↓ -6.88%	16,120,900
TCH	17.15	17.25	↑ 0.58%	16,053,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	25.50	26.90	↑ 5.49%	18,884,033
SHB	26.30	25.90	↓ -1.52%	18,771,164
IDC	44.30	44.00	↓ -0.68%	8,459,357
CEO	10.50	10.20	↓ -2.86%	6,811,913
BII	24.20	26.60	↑ 9.92%	6,749,942

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
VRC	8.15	8.72	0.57	↑ 6.99%
PTL	7.29	7.80	0.51	↑ 7.00%
DGC	117.30	125.50	8.20	↑ 6.99%
HVN	25.05	26.80	1.75	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDA	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
VNR	30.10	33.10	3.00	↑ 9.97%
VDL	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
VKC	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
CIA	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIT	17.45	16.25	-1.20	↓ -6.88%
ANV	32.50	30.30	-2.20	↓ -6.77%
SII	17.80	16.60	-1.20	↓ -6.74%
VSI	21.80	20.40	-1.40	↓ -6.42%
KBC	43.00	40.50	-2.50	↓ -5.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVB	34.70	31.40	-3.30	↓ -9.51%
GDW	25.70	23.60	-2.10	↓ -8.17%
DPC	27.10	25.00	-2.10	↓ -7.75%
PTI	35.00	32.40	-2.60	↓ -7.43%
KHS	28.80	26.80	-2.00	↓ -6.94%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	33,331,580	7.0%	1,680	25.6	1.6
HPG	28,239,200	3250.0%	5,614	9.2	3.1
SCR	22,332,000	5.8%	770	15.0	0.8
FIT	16,120,900	3.4%	544	32.1	1.0
TCH	16,053,900	9.3%	2,043	8.4	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,884,033	4.4%	1,212	21.0	0.9
SHB	18,771,164	15.7%	2,045	12.9	1.9
IDC	8,459,357	11.3%	1,683	26.3	2.9
CEO	6,811,913	-3.1%	(411)	-	0.8
BII	6,749,942	2.8%	265	91.4	2.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTE	↑ 7.0%	-0.2%	(16)	-	0.9
VRC	↑ 7.0%	0.1%	17	471.9	0.3
PTL	↑ 7.0%	2.7%	199	36.6	1.0
DGC	↑ 7.0%	25.0%	6,239	18.8	4.3
HVN	↑ 7.0%	-494.0%	(9,000)	-	-

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	↑ 10.0%	2.7%	199	25.1	0.7
VNR	↑ 10.0%	11.9%	2,481	12.1	1.5
VDL	↑ 9.9%	5.8%	789	24.2	1.4
VKC	↑ 9.9%	0.4%	52	271.3	1.1
CIA	↑ 9.9%	-13.7%	(2,319)	-	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	1,114,700	34.3%	5,776	9.3	2.9
KDH	911,500	14.7%	1,981	20.5	2.9
MBB	623,200	20.1%	2,772	10.2	1.9
HVN	480,100	-494.0%	(9,000)	-	-
DCM	439,000	11.6%	1,431	17.4	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	526,900	4.4%	1,212	21.0	0.9
THD	525,900	33.9%	6,555	33.4	13.4
SHS	226,400	30.8%	4,392	9.2	2.3
CEO	187,600	-3.1%	(411)	-	0.8
HCC	38,400	2.3%	262	42.3	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,921	20.6%	5,533	17.9	3.5
VHM	360,073	36.9%	10,162	10.6	3.6
VIC	347,416	4.5%	1,600	57.1	2.4
HPG	230,356	39.5%	5,614	9.2	3.1
VNM	180,781	31.9%	5,109	16.9	5.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	76,685	33.9%	6,555	33.4	13.4
SHB	50,642	15.7%	2,045	12.9	1.9
VCS	18,672	42.1%	10,726	10.9	4.4
BAB	16,569	7.8%	876	25.1	1.9
NVB	14,116	1.9%	205	169.2	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.14	22.7%	3,592	16.6	3.4
VOS	2.02	26.7%	1,095	19.1	4.0
SHI	2.02	7.2%	945	21.2	1.4
FIT	2.01	3.4%	544	32.1	1.0
DAH	1.92	-7.1%	(696)	-	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TKC	2.46	11.4%	1,734	5.8	0.6
APS	2.33	22.8%	2,101	7.9	1.6
VIG	2.25	-2.5%	(137)	-	1.2
ART	2.21	0.3%	32	303.7	0.8
HBS	2.17	1.2%	140	73.3	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---